

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2014

Số: 409 /QĐ-TTg  
VĂN PHÒNG UBND TP. ĐÀ NẴNG  
ĐẾN Số: 1964  
Ngày: 21/1/14  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số:

**QUYẾT ĐỊNH**

Thành lập Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin

SỐ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
ĐẾN Số: 451  
Ngày: 11/2/14  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số:

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Ủy ban), gồm:

1. Chủ tịch Ủy ban: Thủ tướng Chính phủ.
2. Phó Chủ tịch Ủy ban: Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam.
3. Các Ủy viên thường trực:
  - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
  - Bộ trưởng Bộ Tài chính;
  - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
  - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 4. Các Ủy viên:

- Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Lãnh đạo Bộ Y tế;
- Lãnh đạo Bộ Xây dựng;
- Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo Bộ Nội vụ;
- Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Lãnh đạo Bộ Công an;
- Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương;
- Lãnh đạo Văn phòng Quốc hội;
- Tổng Thư ký Ủy ban.

Giao Phó Chủ tịch Ủy ban phê duyệt danh sách thành viên Ủy ban theo văn bản cử người của các Bộ, ngành, cơ quan.

**Điều 2.** Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin có các chức năng, nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, các ngành, lĩnh vực trọng điểm và trong toàn xã hội.

2. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội.

3. Cho ý kiến về các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án lớn về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều phối, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, dự án quan trọng có tính chất liên ngành về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

### **Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban**

1. Chủ tịch Ủy ban quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban; chủ trì các cuộc họp của Ủy ban và Hội nghị Ủy viên thường trực. Ủy ban họp định kỳ 1 năm 1 lần. Ủy viên thường trực họp 6 tháng 1 lần và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Bộ phận giúp việc cho Ủy ban đặt tại Văn phòng Chính phủ, gồm Tổng Thư ký Ủy ban và một số cán bộ của Văn phòng Chính phủ. Bộ phận giúp việc có nhiệm vụ: Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban; điều hòa, phối hợp, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương; tổng hợp, báo cáo các hoạt động chung của Ủy ban; hỗ trợ công tác cho Hội đồng tư vấn; và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban giao.

3. Các Ủy viên thường trực quyết định thành lập tổ giúp việc đặt tại cơ quan mình. Các tổ giúp việc có trách nhiệm phối hợp công tác với Bộ phận giúp việc cho Ủy ban.

4. Các thành viên của Ủy ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

5. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các thành viên khác của Ủy ban sử dụng con dấu của cơ quan mình.

6. Ủy ban có Hội đồng tư vấn về các vấn đề chuyên môn gồm đại diện một số tổ chức liên quan và chuyên gia được mời làm việc theo nhiệm vụ và có thời hạn. Giao Phó Chủ tịch Ủy ban thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn.

7. Kinh phí hoạt động của Ủy ban, Hội đồng tư vấn và Bộ phận giúp việc cho Ủy ban được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Văn phòng Chính phủ.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về công nghệ thông tin.

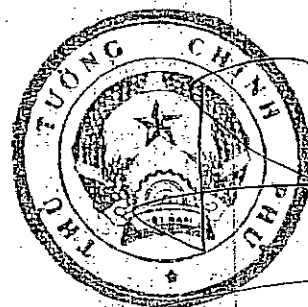
Căn cứ Quyết định này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan mình do Thủ trưởng cơ quan làm Trưởng ban.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3). HMT. 240

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**

**VĂN PHÒNG UBND  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 50 /SY-VP

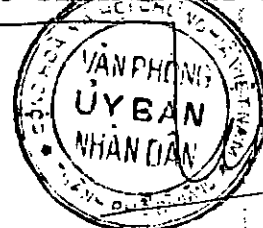
**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, KTN (A.Đức) HA

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 01 năm 2014

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Lê Tùng**